

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

II. Luyện đề đọc hiểu

Đề 1:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả.

Câu 2. Các biện pháp tu từ

Biện pháp	Từ ngữ / hình ảnh trong đoạn trích
So sánh	“nắng sớm chiếu vào trong như màu ngọc ”, “ đẹp như loài cây quần thể”
Nhân hoá	“Tre lũy làng thay lá ...”, “Mùa lá mới òà nở ... báo hiệu một mùa hè sôi động”, “những búp tre non kín đáo, ngây thơ, hứa hẹn sự trưởng thành”

Câu 3. Tác dụng

- **So sánh** làm nổi bật sắc xanh óng ả của lá tre đầu mùa; so sánh với “màu ngọc” và “loài cây quần thể” giúp người đọc hình dung rõ độ tinh khiết, vẻ đẹp quần tụ của tre.
- **Nhân hoá** thổi “hồn” vào tre: tre biết “báo hiệu”, “hứa hẹn”, “thay lá”... Nhờ vậy, lũy tre trở nên gần gũi, sống động, gợi niềm tự hào và tình cảm gắn bó với cây tre – biểu tượng bền bỉ của làng quê Việt.

Câu 4. Thông điệp chính

Đoạn văn ca ngợi vẻ đẹp tươi mới, sức sống kiên cường của lũy tre làng, đồng thời gợi nhắc rằng tình yêu quê hương, lòng gắn bó với truyền thống được nuôi dưỡng âm thầm từ chính cảnh vật bình dị quanh ta.

Đề 2:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

Câu 2. Từ *Khát vọng* trong câu “Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng” được hiểu là:

- **Sự hi vọng, chờ đợi, ước ao đem lại một điều tốt đẹp**, sự cố gắng phấn đấu để thực hiện được.
- Khát vọng dùng để **chỉ những người có nghị lực, có ý chí vươn lên** để rồi mai sau chạm được đến mục tiêu của mình.

Câu 3: Biện pháp tu từ sử dụng trong câu và giá trị nghệ thuật:

- **Biện pháp so sánh:** “bầu trời” với “tắm tắm nhưng khổng lồ”
- **Giá trị nghệ thuật:** Làm nổi bật sự êm ái, rộng lớn của bầu trời tự do; hình ảnh so sánh giúp người đọc hình dung niềm hạnh phúc, tự hào và cảm nhận trọn vẹn được cảm giác về bầu trời tự do.

Câu 4. Thông điệp của hình tượng cánh diều trong đoạn trích:

- Cánh diều là những kỉ niệm tuổi thơ của tác giả với những người bạn nơi thôn quê. Đó là **kỉ ức đẹp** theo tác giả suốt đời.
- Cánh diều tuổi thơ là nơi **chở những khát vọng, những ước mơ** của tác giả bay cao, bay xa.
- Tuổi thơ của mỗi người đều có riêng cho mình một cánh diều tuổi thơ, mỗi cá nhân nên giữ cho mình những khát vọng tốt đẹp đó **làm hành trang và động lực** hướng tới cuộc sống tốt đẹp.

Đề 3:

Hướng dẫn trả lời:

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc văn bản “Thánh Gióng” (hay còn gọi là truyện “Phù Đổng Thiên Vương”). Tác phẩm này thuộc thể loại truyền thuyết.

Câu 2.

- Mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa: thể hiện phong thái hiên ngang, sẵn sàng xung trận.
- Thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đánh hết lớp này đến lớp khác: bộc lộ sức mạnh tấn công thần tốc, oai hùng. Ngoài ra, còn có hành động nhỏ bụi tre để tiếp tục đánh giặc khi roi sắt gãy.

Câu 3. Câu văn tiêu biểu: *“Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ.”*

Giải thích: Câu văn thể hiện hình ảnh phi thường, nhanh và mạnh: Ngựa phun lửa → gợi sức mạnh siêu nhiên; đánh hết lớp này đến lớp khác → cho thấy sự quyết liệt, áp đảo hoàn toàn kẻ thù. Từ đó, sức mạnh bất khả chiến bại của tráng sĩ được nhấn mạnh.

Câu 4. Gợi ý: Cụm từ “giặc chết như rạ” có nghĩa là giặc bị tiêu diệt rất nhiều, nằm la liệt, cho thấy sức tàn phá khủng khiếp của đòn tấn công.

Câu 5. Gợi ý: Tráng sĩ là một hình tượng anh hùng thiêng liêng, mang sức mạnh thần thánh, cứu nước xong thì trở về với cõi tiên. Qua đó, nhân dân thể hiện lòng biết ơn và sùng kính, coi tráng sĩ như một vị thánh bảo vệ dân tộc.

Đề 4:

Hướng dẫn trả lời:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể lục bát – thể thơ truyền thống của Việt Nam, gồm các cặp câu 6 tiếng và 8 tiếng.

Câu 2.

- “Mâm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim”: gợi sức sống mới, sự tươi tỉnh.
- “Cây đào trước cửa lim dim mắt cười”: hình ảnh quen thuộc ngày xuân, biểu tượng mùa xuân miền Bắc.

- “Quất gom từng hạt nắng rơi”: hoa quả, nắng vàng đặc trưng dịp Tết.
 - “Tháng giêng đến tự bao giờ?”: khoảng thời gian khởi đầu năm mới.
- => Những chi tiết này đều gợi lên không khí rộn ràng, tươi mới của mùa xuân.

Câu 3. Câu thơ kết hợp nhân hóa (cây quất “gom” nắng) và ẩn dụ/so sánh (“quả” được ví như “những mặt trời vàng mơ”).

- Hiệu quả: Nhân hóa làm cho hình ảnh cây quất trở nên sống động, gần gũi như con người đang nâng niu gom góp nắng xuân.
- Hiệu quả: Ẩn dụ/So sánh quả quất với “những mặt trời vàng mơ” gợi vẻ đẹp rực rỡ, ấm áp và tràn đầy sức sống của mùa xuân.

Câu 4. Gợi ý: “Cây đào trước cửa lim dim mắt cười”.

- Giải thích: Hình ảnh hoa đào nở, “lim dim mắt cười” được nhân hóa khiến cho cảnh xuân trở nên nhẹ nhàng, ấm áp, gợi vẻ đẹp êm đềm, tươi tắn, tràn đầy niềm vui khi xuân về.
- (Học sinh có thể lựa chọn chi tiết khác như “Mầm cây tỉnh giấc”, “vườn đầy tiếng chim”... miễn giải thích phù hợp.)

Câu 5. Gợi ý:

- Bài thơ khắc họa sức sống tươi mới, đầy màu sắc và âm thanh của mùa xuân.
- Tác giả gợi lên cảm giác bình yên, ấm áp, đồng thời nhấn nhủ về niềm vui và niềm hy vọng khi một năm mới bắt đầu.

Đề 5:

Hướng dẫn trả lời:

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ hồi kí “*Những ngày thơ ấu*” của nhà văn Nguyên Hồng.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

Câu 3. Cảm xúc của bé Hồng:

- Bé Hồng vỡ òa hạnh phúc, xúc động mãnh liệt khi được mẹ bế lên xe.
- Em cảm nhận rõ vẻ đẹp tươi sáng của mẹ, được ấp ủ trong vòng tay ấm, hít hà hương trầm thơm - mọi giác quan tràn ngập niềm sung sướng, xua tan mặc cảm tủi hờn.

Câu 4. Cảm nhận về tình mẫu tử:

- Đoạn văn khắc họa một tình mẫu tử thiêng liêng, sâu nặng: chỉ cần gặp con, người mẹ bỗng “tươi đẹp như thuở sung túc”; còn đứa con thấy “ấm áp mơn man khắp da thịt”.
- Tình thương ấy vượt lên nghèo khó, định kiến, trở thành nguồn hạnh phúc và sức sống cho cả hai mẹ con; đồng thời gợi niềm trân trọng, xót xa trước cảnh đời éo le của họ.

Đề 6:

Hướng dẫn trả lời:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính là nghị luận (kết hợp yếu tố khích lệ, thuyết phục). Đoạn trích đưa ra quan điểm và khuyến khích mỗi người phát huy vẻ đẹp, tiềm năng của bản thân.

Câu 2. Tác giả so sánh mỗi chúng ta với “một đóa hoa” vì muốn nhấn mạnh:

- Mỗi cá nhân đều có vẻ đẹp và giá trị riêng, như mỗi loài hoa có sắc màu, hình dáng khác nhau.
- Chúng ta cũng có “thời điểm” nở rộ như hoa nở đúng mùa, sớm hay muộn.
- Bản chất của con người là luôn hướng đến sự phát triển, tỏa sáng, giống như hoa có sứ mệnh nở để dâng hương, khoe sắc.

Câu 3. Ví dụ: “Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.”. Ở đây, tác giả tiếp tục ẩn dụ con người như hoa, “bung nở” chính là phát huy hết khả năng, tỏa sáng những giá trị riêng.

=> Tác dụng: Khích lệ người đọc tự tin, dũng cảm thể hiện bản thân dù ở trong hoàn cảnh nào.

Câu 4. Gợi ý: (Học sinh có thể nêu ý kiến riêng, nhưng đây là hướng tích cực, phổ biến.)

- Đồng tình vì mỗi người đều có nét đẹp, tài năng, cá tính riêng, giống như mỗi loài hoa đều mang một vẻ rực rỡ độc đáo. Quan trọng hơn, “hoa” ở đây là biểu tượng về việc sống có mục tiêu, tỏa sáng và cống hiến cho đời.

Câu 5. Gợi ý tham khảo:

- Câu 1: Giới thiệu khái quát về chủ đề “bung nở đóa hoa của riêng mình” (nêu quan niệm hoặc dẫn dắt).
- Câu 2: Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của việc “bung nở” (phát huy thế mạnh, khả năng riêng...).
- Câu 3: Đưa ra ví dụ hoặc dẫn chứng (trong học tập hoặc cuộc sống).
- Câu 4: Nêu tác dụng, lợi ích (tạo động lực, khẳng định giá trị bản thân...).
- Câu 5 (nếu cần): Kết thúc bằng lời khuyên hoặc lời kêu gọi thực hiện (khơi dậy tinh thần tích cực).

Đề 7:

Hướng dẫn trả lời:

Câu 1. Đoạn trích tập trung miêu tả *chim én* đang sinh sống trong Hang Én.

Câu 2. Chi tiết tiêu biểu: “Nếu đặt lên vai, bạn sẽ rúc vào tóc hoặc đậu trên đầu mình để... ngủ tiếp!” => Điều này cho thấy đàn én hoàn toàn thân thiện, không sợ người.

Câu 3. Ví dụ: “Én bố mẹ tập nập đi, về, mãi miết mớm mồi cho con”. => Câu văn gợi khung cảnh sôi động, bận rộn của chim én, giống như một “xã hội thu nhỏ” luôn rộn ràng, đầy sức sống.

Câu 4. Gợi ý: Từ “hồn nhiên” nhấn mạnh sự tự do, vô tư, không chút e dè, sợ hãi của đàn én trước con người. Chúng thoải mái sinh hoạt, bay nhảy, ngủ nghỉ mà không lo bị xâm hại. Điều này cũng cho thấy môi trường an toàn, trong lành mà Hang Én mang lại.

Câu 5. Gợi ý: Từ việc chim én sống vô tư, ta nhận ra khi con người giữ gìn, tôn trọng thiên nhiên, động vật sẽ sinh trưởng an toàn. Mỗi cá nhân cần có ý thức bảo vệ, không xâm hại môi trường.

Nhờ đó, mối quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên mới được duy trì. Đây cũng là cách giữ gìn vẻ đẹp hoang sơ cho các địa danh thiên nhiên quý giá như Hang Én.

Đề 8:

Hướng dẫn trả lời:

Câu 1:

- Nhân vật trung tâm của truyện là **chú cừ non**.

- Hai chi tiết tiêu biểu:

+ Cừ non “**ung dung bước tới sói dữ, lễ phép nói...**”, cho thấy dáng vẻ bình tĩnh, lễ độ.

+ Cừ “**gắng sức be lên thật to, tiếng kêu be be... vang xa**”, thể hiện hành động nhanh trí gọi cứu viện.

Câu 2: Tính cách nổi bật

Nhân vật	Đặc điểm	Dẫn chứng
Cừ non	Thông minh, can	– Dám đến gần sói để đối thoại. – Bịa chuyện “anh chặn cừ sai đến nộp mạng và phải hát” để kéo dài thời gian.

	đảm, lễ phép	– Có ý hát thật to nhằm báo động cho người chăn cừu.
Chó sói	Tham lam, chủ quan, nhẹ dạ	– “Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới...”. – Dễ dàng tin lời cừu, còn “thích chí, cảm động” ngồi nghe hát. – Vì mê hát nên “mồi kẻ bên miệng” mà để anh chăn cừu ập tới “nện cho một trận nên thân”.

Câu 3: Mưu kế giúp cừu non thoát nạn

Cừu giả vờ chuyển lời của “anh chăn cừu”, thuyết phục sói nghe hát trước khi ăn thịt. Nhân lúc sói mãi vờn tai thưởng thức, cừu cất giọng thật lớn để người chăn cừu nghe thấy và chạy tới cứu. Nhờ vậy cừu được giải nguy, còn sói bị đánh đòn.

Câu 4: Bài học rút ra

- Khi đối mặt nguy hiểm, biết **bình tĩnh và nhanh trí** sẽ tăng cơ hội thoát hiểm.
- Lòng **tham lam, chủ quan** dễ khiến kẻ mạnh rơi vào bẫy của kẻ yếu.
- Chúng ta cần dùng **trí tuệ** hơn là sức mạnh thuần túy để xử lý khó khăn.

Đề 9:

Câu 1: Phương thức biểu đạt: Đoạn trích chủ yếu là **ng nghị luận**.

Câu 2: Nội dung chính: Động vật thân thiết nuôi dưỡng tâm hồn và đời sống con người, vì thế chúng ta phải đối xử thân thiện với chúng.

Câu 3: Lí lẽ và bằng chứng:

- Lí lẽ: động vật góp phần tạo ký ức, cảnh quan, và thức ăn cho con người.

- Chứng cứ: lũ kiến “hành quân” tha mồi, chim chích đùa vui, bò ra đồng, gà trống gáy, nông dân cắt vó bắt tôm cá.

Câu 4: Kỷ niệm cá nhân: Kể lại một khoảnh khắc tuổi thơ tận mắt chăm sóc, chơi đùa hoặc được bố mẹ dẫn theo chăm gia súc, thưởng thức trứng gà/vịt,... để nêu tình cảm gắn bó với loài vật nào đó.

Đề 10:

Câu 1: Phương thức biểu đạt: Đoạn trích kết hợp **nghị luận** (nêu luận điểm về cá nhân và tập thể), **tự sự** (kể về suy nghĩ của “tôi” với mẹ) và **biểu cảm** (bộc lộ cảm xúc, nhận thức).

Câu 2: Ý nghĩa của sự độc đáo cá nhân: Mỗi người mang “cái riêng” góp phần làm cho tập thể đa dạng, phong phú; nhờ vậy tập thể không chỉ chung sức mà còn giàu sáng tạo.

Câu 3: Ý kiến cá nhân: Em có thể đồng ý vì chỉ khi giữ được bản sắc riêng mình, ta mới có thể đóng góp những ý tưởng và giá trị độc đáo cho bạn bè, lớp nhóm và cộng đồng.

Câu 4: Thông điệp rút ra: Hòa đồng nhưng vẫn tôn trọng cái riêng; hãy tự tin thể hiện bản thân và cùng nhau xây dựng một cộng đồng nơi mọi cá nhân đều được trân trọng.

Đề 11:

Câu 1.

- Danh từ (5): vuốt, ngọn cỏ, đôi cánh, răng, sợi râu
- Động từ (5): co căng, đập, gầy, vũ, nhai

(Học sinh có thể chọn các từ khác như “tiếng”, “đầu”, “người”, “đưa”... tùy ý, chỉ cần đúng từ loại.)

Câu 2.

Những chi tiết:

- “Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng.”
- “Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm.”
- “Cứ chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.”

Câu 3.

- **Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất (“tôi”).
- **Tác dụng:** Giúp người đọc **đồng cảm** với nhân vật Dế Mèn, cảm nhận trực tiếp niềm tự hào, quyết đoán và từng chi tiết sinh hoạt của cậu, từ đó tạo nên **giọng văn chân thật, sinh động**.

Câu 4.

Trong đoạn trích, Dế Mèn khoe “cặp râu” như niềm tự hào lớn nhất của mình. Em thấy thông điệp quan trọng là mỗi cá nhân đều có **điểm mạnh riêng**, đừng ngại tự tin thể hiện nó. Khi biết giữ gìn cái “riêng”, ta mới có thể **tôn vinh bản thân** và đóng góp giá trị độc đáo cho cộng đồng.

Đề 12:

Câu 1: Ngôi kể: Ngôi thứ ba, người kể đứng ngoài quan sát và miêu tả hành động của Bộ Dừa và cảnh vật.

Câu 2: Bộ Dừa tỉnh ngủ trong đêm: vì bất ngờ **một giọt sương** rơi trúng cổ ông, khiến ông **rùng mình** và hoàn toàn **tỉnh giấc**.

Câu 3: Biện pháp tu từ nổi bật và tác dụng:

- **Nhân hóa:** “côn trùng... rỉ rả”, “Ốc Sên... vén tà áo”,...
- **Tác dụng:** Gọi âm thanh, chuyển động của đêm và làm không khí trở nên sinh động, hơi lạnh và hơi rùng rợn.

Câu 4: Kỷ niệm về đêm của em:

- Ví dụ: “*Em từng nghe tiếng dế kêu rả rích trong vườn mùa hè, xen lẫn tiếng lá xào xạc, khiến em thấy vừa yên bình vừa rạo rức*”

cảm giác phiêu lưu.”

→ Vì âm thanh ấy gọi cho em cả không khí tĩnh lặng và sống động của đêm quê, để lại ấn tượng khó phai.

Đề 13:

Câu 1: Thể thơ: Đoạn trích thuộc thể **thơ năm chữ**.

Câu 2: Bác lo cho ai và vì sao:

– Trong hai khổ đầu, Bác lo cho **đoàn dân công** vì họ “ngủ ngoài rừng”, “trời thì mưa lâm thâm”, sợ họ ướt và lạnh.

Câu 3:

Yếu tố miêu tả và tác dụng:

– Những hình ảnh như “rải lá cây làm chiếu”, “manh áo phủ làm chăn”, “côn trùng rì rả”, “giọt sương rơi lộp độp” làm cảnh đêm sinh động, gợi được không khí lạnh ẩm và tình thương ấm áp của Bác.

Câu 4: Chân lý bình dị nhưng lớn lao:

– Anh đội viên nhận ra **tấm lòng luôn lo cho dân của Bác**, rằng “Bác không ngủ” để “cháu thức luôn cùng Bác” – biểu tượng của sự hy sinh âm thầm.

Câu 5: Việc làm hướng ứng phong trào:

– Ví dụ: em tham gia **giúp đỡ bạn nghèo**, nhặt rác giữ vệ sinh sân trường, vẽ tranh tri ân Bác, hoặc tham gia thấp hương tưởng niệm vào ngày 20-11... vừa thực tế vừa gắn với tấm gương Hồ Chí Minh.

Đề 14:

Câu 1:

Trong đoạn thơ, **mây** và **sóng** theo tinh thần tựa đề được nhân hóa thành “những người bạn biết nói, biết mời gọi và cử động”:

- **Ví dụ trích dẫn:**

“Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà.

Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vàng trắng bạc.”

“...Họ đáp: ‘Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhắc bổng lên tận tầng mây’.”

“Thế là họ mỉm cười bay đi.”

Câu 2: Tác dụng dấu ngoặc kép: Đánh dấu **lời thoại** của mây và của em bé, giúp phân biệt rõ ai đang nói và làm cuộc trò chuyện sinh động hơn.

Câu 3: Lí do em bé từ chối: “Mẹ mình đang đợi ở nhà” – em bé không nỡ rời xa mẹ. Điều này cho thấy **tình mẫu tử sâu nặng** và lòng hiếu thảo của đứa trẻ.

Câu 4: Thông điệp: Dù ước mơ bay cao, khám phá thế giới có hấp dẫn, tình cảm gia đình và bổn phận với cha mẹ luôn là **giá trị quý giá nhất**.

Đề 15:

Câu 1. Hình ảnh “tiếng chổi tre xao xác” và “người quét rác” gợi em nhớ đến **công nhân vệ sinh đô thị** hay **chú bác lao công** ngày đêm giữ cho phố phường sạch sẽ.

Câu 2.

- **Danh từ riêng:** *Trần Phú, Ngọc Hà.*
- **Động từ:** *lắng nghe, gánh.*

Câu 3.

- **Những đêm hè:** *Những đêm hè oi ả, tôi thường ra ban công ngắm sao và nghe ve kêu.*
- **Tiếng chổi tre:** *Tiếng chổi tre xào xạc báo hiệu ông lao công đang quét sạch lá rụng ở sân trường.*

Câu 4. Mỗi học sinh có thể **thu gom rác** đúng nơi quy định, **giúp quét dọn** sân trường, **trồng cây xanh** và **tuyên truyền** cho bạn bè giữ gìn vệ sinh chung để môi trường luôn sạch đẹp.

Đề 16:

Câu 1: Thể loại: Đoạn trích là văn **thuyết minh** (giải thích, cung cấp kiến thức về nước).

Câu 2: Các thể của nước: Nước lần lượt ở ba thể: **lỏng** (biển, sông), **khí** (hơi nước trong không khí), **rắn** (băng, tuyết trên đỉnh núi).

Câu 3: “Nhà du hành vĩ đại”: Vì nước **liên tục chuyển hóa** và **du hành vòng quanh trái đất**—từ biển lên không trung, xuống núi, lên sông rồi trở lại biển—mà vẫn mang lại lợi ích cho mọi sinh vật.

Câu 4: Tầm quan trọng của nước: Nước là **thành phần cơ bản** tạo nên mọi sinh vật, không thể thiếu để **uống, tưới tiêu, sản xuất điện...** giúp duy trì sự sống và các hoạt động hàng ngày.

Đề 17:

Câu 1:

Hai biện pháp nghệ thuật:

- **Nhân hóa:** “Nước gương trong soi tóc những hàng tre” – nước được gán cho khả năng như chiếc gương soi.
- **Ẩn dụ:** “Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè” – so sánh tâm hồn với buổi trưa hè rực nắng mà không cần từ “như”. Cái nắng của buổi trưa hè là nắng gắt, như tâm hồn tràn đầy nhựa sống và tình yêu tha thiết với quê hương của tác giả.

Câu 2:

Câu thơ: “Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè”

- **Chủ ngữ:** Tâm hồn tôi
- **Vị ngữ:** là một buổi trưa hè
- **Kiểu câu:** câu trần thuật đơn có từ “là”.

Câu 3:

Giải thích hình ảnh “Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè”

- Buổi trưa hè thường mang ánh nắng rực rỡ, không khí tĩnh lặng pha chút lơ đãng, ấm áp dễ chịu.
- So sánh này cho thấy tâm hồn tác giả cũng trong sáng, tràn ngập ánh sáng và bình yên như một ngày hè giữa trưa – không vương bận ưu phiền, mà chỉ còn niềm vui, hy vọng.

Câu 4:

Sự chuyển đổi từ miêu tả cảnh vật sang biểu cảm nội tâm

- Hai câu đầu (“Quê hương tôi có con sông xanh biếc / Nước gương trong soi tóc những hàng tre”) chủ yếu **miêu tả ngoại cảnh**: dòng sông, làn nước trong, hàng tre soi bóng.
- Hai câu sau (“Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè / Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng”) chuyển sang **biểu cảm nội tâm**: tâm hồn được ví như nắng hè, rồi nắng ấy lan tỏa xuống nước.
- Sự chuyển đổi này khéo léo thể hiện mối liên hệ mật thiết giữa cảnh vật và tâm hồn: vẻ đẹp quê hương đã thấm vào lòng người, khiến tâm hồn tác giả cũng rạng rỡ, lung linh như dòng sông được soi dưới nắng hè.

Đề 18:

Câu 1: Phân biệt nghĩa của từ “đi”:

- “dắt con đi trên cát mịn” → nghĩa đích: đi bộ, di chuyển bằng chân trên bãi cát.
- “cho con đi...” trong lời cánh buồm → nghĩa bóng: cho con khởi hành, rời bờ, ra biển lớn.

Câu 2: Biện pháp tu từ:

- **Nhân hóa:** “Ánh nắng chảy đầy vai” – ánh nắng như dòng nước mượt mà, gợi cảm giác ấm áp dịu dàng.
- **Ẩn dụ:** “cánh buồm trắng” liên tưởng đến khát vọng, ước mơ bay cao, xa của đứa trẻ.
→ Chúng làm bức tranh thơ thêm sống động và giàu ý nhạc, đồng thời khắc sâu tình cha con.

Câu 3:

- **Cảm nhận lời nói ngây thơ của con:**
Giọng thơ trong veo, tin tưởng tuyệt đối: bé tin cha có thể cho mình “cánh buồm trắng” để tự do khám phá.
- **Viết đoạn nêu suy nghĩ:** tình cha như bến bờ an toàn, ươm mầm ước mơ cho con bay xa; ta cần giữ gìn niềm tin và khát khao ấy suốt đời.

Câu 4:

- **Tâm trạng của người cha:** trầm tư, xúc động pha lẫn lo lắng khi nhìn ra xa.
- **Vì sao dùng “trầm ngâm”:** từ này gợi cảm giác cha đang dừng lại suy nghĩ sâu sắc, không chỉ ngắm cảnh mà còn dồn tâm tư, nghĩ về tương lai của con và ước mong con bước tiếp trên con đường rộng lớn.